TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn A; nơi cư trú: X Cát Linh, Y, phường Z, quận W, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B; ĐKHKTT: X Cát Linh, Y, phường Z, quận W, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Ông Vũ Văn A trình bày:

Ông và Bà Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Cát (nay là phường Tràng Cát), huyện An Hải (nay là quận Hải An), thành phố Hải Phòng từ ngày 03/9/2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cả hai thường xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình và bạn bè đã hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng cuối năm 2021, Bà B sang Hàn Quốc để sinh sống và làm việc, địa chỉ cụ thể hiện nay ở Hàn Quốc của Bà B ông không nắm được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng từ khi Bà B đi Hàn Quốc. Vợ chồng ông ly thân từ đó đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Ông được biết Bà Nguyễn Thị B vẫn thường xuyên liên lạc về cho và con trai, con gái của ông bà là cháu Vũ Văn C và cháu Vũ Thị Khánh D. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn, ông không còn tình cảm với Bà B nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông A và Bà B có 02 con chung là Vũ Văn C, sinh ngày 26/12/2001 và Vũ Thị Khánh D, sinh ngày 16/6/2006. Con chung Vũ Văn C đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay cháu Minh đang ở với ông nên ông đề nghị Tòa án giao cháu Minh cho Ông A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Bà Nguyễn Thị B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Vũ Văn C – là con trai đẻ của Bà Nguyễn Thị B. Tòa án đã hai lần thông báo cho anh Vũ Văn C cung cấp địa chỉ cụ thể của Bà Nguyễn Thị B ở Hàn Quốc và yêu cầu anh Vũ Văn C cho biết kết quả về việc anh Quang đã thông báo cho Bà Nguyễn Thị B để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của Ông Vũ Văn A cho Tòa án. Anh Vũ Văn C trình bày Bà Nguyễn Thị B vẫn liên lạc qua điện thoại với bà và gia đình nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể Bà Nguyễn Thị B ở đâu do Bà B không cung cấp. Anh đã thông báo cho Bà Nguyễn Thị B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên Bà B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Bà B trao đổi qua điện thoại với anh Quang như sau: Bà B và Ông Vũ Văn A tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Cát (nay là phường Tràng Cát), huyện An Hải (nay là quận Hải An), thành phố Hải Phòng từ ngày 03/9/2001. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng cuối năm 2021, Bà B sang Hàn Quốc để sinh sống và làm việc, địa chỉ cụ thể hiện nay ở Hàn Quốc Bà B không thể cung cấp được. Từ khi Bà B đi Hàn Quốc, mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng hơn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không còn

quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay Ông A yêu cầu xin ly hôn với Bà B, Bà B đồng ý ly hôn với Ông A. Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Vũ Văn C, sinh ngày 26/12/2001 và Vũ Thị Khánh D, sinh ngày 16/6/2006. Con chung Vũ Văn C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà B đồng ý với Ông A về việc đề nghị Tòa án giao cháu Minh cho Ông A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh Vũ Văn C như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông A được ly hôn Bà B. Về con chung và tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông Vũ Văn A.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Ông Vũ Văn A được ly hôn với Bà Nguyễn Thị B. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Khánh D, sinh ngày 16/6/2006 cho Ông Vũ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Ông Vũ Văn A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn. Bị đơn là Bà Nguyễn Thị B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc, nguyên đơn Ông Vũ Văn A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật

Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Vũ Văn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Bà Nguyễn Thị B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Bà Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông A kết hôn với Bà Nguyễn Thị B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Cát (nay là phường Tràng Cát), huyện An Hải (nay là quận Hải An), thành phố Hải Phòng vào ngày 03/9/2001. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ khi Bà B sang Hàn Quốc sinh sống và làm việc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, Ông A đã không còn tình cảm vợ chồng với Bà B, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà hiện nay đã sống ly thân nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Vũ Văn A đối với Bà Nguyễn Thị B.

[4] Về con chung: Ông A và Bà B có có 02 con chung là Vũ Văn C, sinh ngày 26/12/2001 và Vũ Thị Khánh D, sinh ngày 16/6/2006. Con chung Vũ Văn C đã trưởng thành nên Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, Ông A yêu cầu giao con chung Vũ Thị Khánh D cho Ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Qua lời trình bày của anh Vũ Văn C thì Bà B cũng đồng ý giao con chung cho Ông A trực tiếp nuôi dưỡng, anh và Ông A tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; con trai của Bà B, Ông A đề nghị Tòa án giao con chung theo nguyện vọng của Ông A. Do đó, cần giao con chung Vũ Thị Khánh D cho Ông Vũ Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, Ông A và Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc anh chị tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Ông Vũ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Văn A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 26; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Văn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn A được ly hôn Bà Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Khánh D, sinh ngày 16/6/2006 cho Ông Vũ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Vũ Văn C, sinh ngày 26/12/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận việc Bà Nguyễn Thị B và Ông Vũ Văn A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Vũ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Văn A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006340 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Vũ Văn A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Ông Vũ Văn A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp